

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-PT

Ngày 24/4/2023

“V/v: Tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Hoàng Anh

*Các Thẩm phán:*

Bà Nguyễn Thị Ly

Ông Trần Minh Bắc

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Lát –Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 01/2023/TLPT-HNGĐ ngày 20 tháng 2 năm 2023, về tranh chấp nuôi con.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 49/2022/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2022/QĐPT-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023; Giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Vũ Hữu T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ Phương Khê, phường Đồng Hòa, Quận Kiên An, thành phố Hải Phòng. (xin xét xử vắng mặt);

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh 1983; Địa chỉ: Số 149/3B45 Trương Hán Siêu, phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. (có mặt);

3. Người kháng cáo: Bị đơn Bà Nguyễn Thị H, sinh 1983.(có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*/Theo đơn khởi kiện, tại các bản khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Vũ Hữu T trình bày:* Ông T và Bà H tự nguyện ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2013, quyển số 01/2013 ngày 24/01/2013. Sau khi kết hôn, Ông T và Bà H về chung sống cùng nhà ba mẹ Ông T. Đến khoảng tháng 03, 04/2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Mặc dù gia đình hai bên hòa giải, hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả. Ông T và Bà H đã sống

ly thân từ tháng 9/2014 cho đến nay, cả hai không quan tâm lẫn nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hạnh phúc vợ chồng không còn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với Bà H.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Vũ Hữu T Trung, sinh ngày 30/12/2013. Từ khi được 08 tháng tuổi thì Bà H đã bỏ nhà đi Ông T nuôi con từ đó đến nay, chỉ có vài lần về thăm con. Ông T yêu cầu Tòa án giao cháu Trung cho ông được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), tự nguyện không yêu cầu Bà H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*\*/ Tại các bản khai Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:* Bà H thừa nhận lời trình bày của Ông T về điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn, Ông T và Bà H về chung sống cùng nhà ba mẹ Ông T. Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn sau 01 tháng kể từ khi chung sống, nguyên nhân là do mẹ Ông T can thiệp sâu vào đời sống chung Ông T và bà. Ông T nghe lời mẹ nên giữa bà và Ông T thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Tháng 9/2014 giữa bà và mẹ Ông T xảy ra xô xát nên bà đã bỏ nhà đi ở nơi khác.

Năm 2016 Bà H vào miền Nam sinh sống cho đến nay nhưng có hai lần quay về thăm con vào tháng 3/2019 và năm 2020 nhưng không được gia đình Ông T cho vào nhà nên bà phải đến trường để thăm con. Năm 2020 Bà H kết hợp việc nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhưng sau đó đã rút yêu cầu khởi kiện. Cả hai vợ chồng không ai có động thái hàn gắn tình cảm. Trước yêu cầu khởi kiện của Ông T thì Bà H: Đồng ý ly hôn với Ông T. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Vũ Hữu T Trung, sinh ngày 30-12-2013. Bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con; Yêu cầu Ông T cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*+ Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 49/2022/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa;* Đã áp dụng các quy định của pháp luật. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông T

Ông Vũ Hữu T và bà Nguyễn Thị H được ly hôn; Giao cháu Vũ Hữu T Trung cho Ông T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định pháp luật.

*\*/ Ngày 23/9/2022 bà Nguyễn Thị H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án cho Bà H được trực tiếp nuôi con.*

*\*/ Tại phiên tòa phúc thẩm:* Ông T vắng mặt đã có đơn xin vắng mặt; Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

*\*/ Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định; Căn cứ các tài liệu chứng

cứ có trong hồ sơ vụ án và xét xử công khai tại phiên tòa nhận thấy: Bà H có mức lương trung bình khoảng 7 triệu đồng là thấp hơn mức lương 10 triệu đồng của Ông T; Ông T hiện sinh sống ở nhà bố mẹ cùng con; Bà H hiện thuê ở nhà trọ; Cháu Trung có nguyện vọng ở với bố và ông bà nội; Cháu Trung được bố và ông bà Nội cho ăn học đầy đủ; Đề nghị hội đồng xét xử bác kháng cáo, y án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn Bà H trong hạn luật định và đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét lại bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

*[2.] Xét về nội dung kháng cáo; Hội đồng xét xử thấy:*

Ông Vũ Hữu T và Bà Nguyễn Thị H là vợ chồng có một con chung là cháu Vũ Hữu T Trung, sinh ngày 30/12/2013; Đến nay đã 10 tuổi.

Từ tháng 8/2014 do mâu thuẫn với gia đình chồng nên Bà H bỏ đi khỏi gia đình (thành phố Hải Phòng), lúc đó cháu Trung mới 8 tháng tuổi; Đến năm 2016 thì Bà H vào Miền Nam (tỉnh BRVT) sinh sống cho đến nay; Cháu Trung ở với Ông T và ông bà nội được chăm sóc chu đáo, được cho ăn học đầy đủ. Ông T có công ăn việc làm ổn định, hiện làm cho công ty Cổ phần xây dựng Vận tải, có thu nhập ổn định, mức lương trung bình 10.800.000 đồng/tháng nhiều hơn mức lương của Bà H; Ông T hiện ở tại nhà cùng bố mẹ và con, Bà H hiện thuê ở nhà trọ; Công việc làm tự do; Do đó Ông T có điều kiện nuôi con là cháu Trung tốt hơn Bà H, mặt khác cháu Trung có ông bà nội phụ chăm sóc thì càng tốt cho cháu Trung; Cháu Trung có nguyện vọng ở với bố và ông bà nội và hiện được chăm sóc chu đáo, ăn học đầy đủ; Để tránh xáo trộn cuộc sống và học tập, sinh hoạt của cháu Trung, cần giao cháu Trung cho Ông T trực tiếp nuôi dưỡng là có lợi và tốt nhất cho cháu Trung; Do đó cần bác kháng cáo, y án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án.

Nguyên đơn ông Vũ Hữu T phải nộp 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015214 ngày 11/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Ông T đã nộp xong án phí.

[4]. Về án phí hôn nhân phúc thẩm: Căn cứ Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án.

Do kháng cáo không được Tòa án chấp nhận nên bị đơn Bà H phải nộp 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004782 ngày 5/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa. Bà H đã nộp đủ án phí.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H. Giữ nguyên bản án hôn nhân sơ thẩm số 49/2022/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, như sau:

Áp dụng: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Hữu T.

1. Ông Vũ Hữu T được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

2. Về con chung:

Ông Vũ Hữu T được trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Hữu T Trung, sinh ngày 30/12/2013, cho đến khi đủ 18 tuổi; Bà Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn Ông T phải nộp và đã nộp xong

5. Về án phí Hôn nhân phúc thẩm: Bị đơn Bà H phải nộp và đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 24/4/2023

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- THADS TP. Bà Rịa
- Dương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

**Trịnh Hoàng Anh**

